

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12/02/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLST-DS ngày 02/01/2025 (Số cũ 30/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024).

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N6 (A).

Địa chỉ: Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Toàn V - Tổng Giám đốc.

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Phỉ Phan V1 – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N6 - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Đồng bị đơn:

+ Bà Nguyễn Thị Nguyệt N sinh: 1971

+ Bà Y Ngân N1 sinh: 1993

+ Ông A Minh N2 sinh: 1997

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông A M

Năm sinh: 1991

+ Bà Y N3

Năm sinh: 1992

(Ông A M, bà Y N3, bà Y N4, ông A M1 ủy quyền cho bà Nguyễn Thị N5 tham gia tố tụng)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự công nhận: Đồng bị đơn là bà Nguyễn Thị N5, bà Y N4 và ông A M1 có nợ Ngân hàng N6 (A) - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 12/2/2025 là: 261.226.773 đồng (*Hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là 220.000.000 đồng; nợ lãi 41.226.773 đồng.

Các đương sự thỏa thuận: Chậm nhất là đến hết ngày 30/04/2025, bà Nguyễn Thị N5, bà Y N4 và ông A M1 có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng N6 - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum tổng số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 12/02/2025 là: 261.226.773 đồng (*Hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng*) và lãi suất phát sinh kể từ ngày 13/02/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5106-LAV-202300919 ngày 21/06/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Nếu đến thời hạn theo thỏa thuận mà bà Nguyễn Thị N5, bà Y N4 và ông A M1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng N6 thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà Ngân hàng giữ để thu hồi nợ cho theo cam kết về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng số 5106-LAV-202300919 ngày 21/06/2023.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản theo cam kết trong hợp đồng tín dụng số 5106-LAV-202300919 ngày 21/06/2023 không đủ để trả nợ cho Ngân hàng N6 thì bà Nguyễn Thị N5, bà Y N4 và ông A M1 có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị N5, bà Y N4 và ông A M1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.530.668 đồng (*Sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng*).

Hoàn trả lại Ngân hàng N6 số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 6.220.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002459 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đăkglei.
- TAND tỉnh Kon Tum.
- Chi cục THADS huyện Đăkglei.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Y Trình